

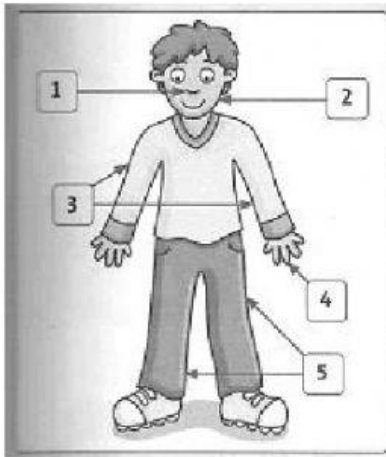
REVIEW 1

1. Order the words (Sắp xếp từ theo đúng trật tự để tạo thành câu có nghĩa).

1. this / ? / What / is
.....
2. old / you / ? / How / are
.....
3. a / is / It / . / ball
.....
4. your / name / ? / What / is
.....
5. nose / my / This / . / is
.....
6. eyes / are / These / . / my
.....

2. Look at the picture and write (Nhìn tranh và điền từ).

~~nose~~ face fingers legs arms



- 1 This is my nose .
- 2 This is my _____ .
- 3 These are _____ .
- 4 These _____ .
- 5 _____ .

3. Write (Viết chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).



__pple



__oat



__ig



__ird



__am



__at



__nk



__gg

4. Drop and drag (Kéo và thả).

